TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/DS–ST
Ngày: 23/8/2023
Về việc 'Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Huynh.

2/ Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2023/TLST–DS, ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2023/QĐXXST–DS ngày 20 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 914/2023/QĐST–DS ngày 07/8/2023, giữa các đương sự:

– Nguyên đơn: Công ty TNHH SRISAWAD Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Prart Jetjumnong, Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số 128 Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bạch Vũ A, sinh năm 1992 (Văn bản ủy quyền ngày 10/5/2023).

Địa chỉ: Số 240 Hoàng Diệu, Xuân Thanh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Bạch Vũ A: Ông Trương Minh Đ, sinh năm 1985 (Văn bản ủy quyền ngày 04/01/2023).

– Bị đơn: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 12, khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Đại có mặt, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Ông Trương Minh Đ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 10/04/2021 thông qua Hợp đồng cầm cố số LTM210401004NA19X, Công ty TNHH Srisawad Việt Nam–Chi nhánh Long Thành (sau đây gọi tắt là Công ty Srisawad) đã giải ngân cho ông Bùi Văn T số tiền 25.000.000 đồng và nhận bảo đảm khoản tiền cầm cố trên với tài sản cầm cố là 01 xe máy Honda Vario biển số 60G1–110.55, thuộc quyền sở hữu của ông Bùi Văn T.

Ông Bùi Văn T ký kết Giấy ủy quyền ngày 10/4/2021, ủy quyền cho Công ty Srisawad với nội dung "bên nhận ủy quyền được thay mặt bên ủy quyền quản lý, sử dụng, định đoạt xe mô tô biển số 60G1–110.55".

Và trong ngày 10/04/2021, ông Bùi Văn T có đơn gửi Công ty Srisawad xin mượn lại xe mô tô biển số 60G1–110.55 được cầm cố trên, trong thời hạn một tháng từ ngày 10/04/2021 đến hết ngày 10/05/2021, Công ty Srisawad đã đồng ý bàn giao tài sản cầm cố trên cho ông T. Công ty Srisawad còn giữ lại bản chính Chứng nhận đăng ký xe Honda Vario biển số 60G1–110.55 mang tên ông Bùi Văn T.

Theo nội dung của Hợp đồng cầm cố ngày 10/04/2021 trên, thời hạn vay là 18 tháng, kể từ ngày 10/04/2021 đến ngày 10/10/2022, lãi suất cố định là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, tính từ ngày kí hợp đồng và nhận tiền. Tuy nhiên, kể từ ngày 10/04/2021 cho đến nay, ông Bùi Văn T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo như đúng cam kết cho dù Công ty Srisawad đã liên hệ nhiều lần nhưng phía ông T vẫn trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ dù đã quá thời hạn cầm cố từ lâu. Số tiền dư nợ gốc và lãi còn lại mà ông T chưa thanh toán cho Công ty Srisawad là 15.947.446 đồng.

Công ty Srisawad yêu cầu Tòa án buộc Bùi Văn T có nghĩa vụ phải thanh toán cả gốc lẫn lãi thông qua hợp đồng cầm cố tài sản số tiền 15.947.446 đồng cho nguyên đơn.

Yêu cầu đưa tài sản đảm bảo xe Honda Vario, biển số 60G1–110.55 vào để đảm bảo thanh toán nợ cho Công ty Srisawad.

Đối với bản chính Chứng nhận đăng ký xe Honda Vario biển số 60G1–110.55 mang tên ông Bùi Văn T, Công ty Srisawad sẽ trả lại cho ông T sau khi ông T thanh toán xong khoản nợ trên cho Công ty.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Công ty Srisawad là ông Trương Minh Đ xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc đưa tài sản đảm bảo xe Honda Vario, biển số 60G1–110.55 vào để đảm bảo thanh toán nợ cho Công ty Srisawad.

Đối với bị đơn ông Bùi Văn T, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai tại Tòa án.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:**

– Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã chấp hành

đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

– Đề nghị về việc giải quyết vụ án:

+ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Srisawad về việc đưa tài sản đảm bảo xe Honda Vario, biển số 60G1–110.55 vào để đảm bảo thanh toán nợ cho Công ty Srisawad.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Srisawad, buộc ông Bùi Văn T thanh toán cho Công ty Srisawad số tiền 15.947.446 đồng. Công ty Srisawad tiếp tục tạm giữ Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 086565, cấp ngày 17/6/2020 của xe Honda Vario, biển số 60G1 – 110.55, để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH VỤ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

– *Về quan hệ pháp luật:* Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Công ty Srisawad, yêu cầu ông Bùi Văn T thanh toán cho Công ty Srisawad số tiền 15.947.446 đồng do cầm cố tài sản nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

– *Về thẩm quyền giải quyết:* Do ông Bùi Văn T có địa chỉ thường trú, hiện đang sinh sống tại khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ông Bùi Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông T vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Srisawad, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Công ty Srisawad là ông Trương Minh Đ xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Srisawad về việc đưa tài sản đảm bảo xe Honda Vario, biển số 60G1–110.55 vào để đảm bảo thanh toán nợ cho Công ty Srisawad. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương Minh Đ là hoàn toàn tự nguyện và không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Srisawad về việc đưa tài sản đảm bảo xe Honda Vario, biển số 60G1–110.55 vào để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Srisawad.

Xét hợp đồng cầm cố tài sản số LTM210401004NA19X ngày 10/4/2021, giữa Công ty Srisawad với ông Bùi Văn T là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 309 Bộ luật Dân sự, lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên cho vay, giải ngân cho ông T số tiền 25.000.000 đồng là phù hợp quy định tại Điều 465 Bộ luật Dân sự, nhưng sau khi nhận được tiền, ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng là vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Srisawad, buộc ông Bùi Văn T thanh toán cho Công ty Srisawad số tiền 15.947.446 đồng. Công ty Srisawad tiếp tục tạm giữ Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 086565, cấp ngày 17/6/2020 của xe Honda Vario, biển số 60G1–110.55 để đảm bảo thi hành án; Công ty Srisawad có nghĩa vụ trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 086565, cấp ngày 17/6/2020 của xe Honda Vario, biển số 60G1–110.55 cho ông T sau khi ông T thanh toán xong khoản nợ trên cho Công ty Srisawad.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Bùi Văn T chịu 797.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm, trả lại Công ty Srisawad 399.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009640 ngày 14/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218; khoản 2 Điều 244; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 309, Điều 465, Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị Quyết số 01/2019/NQ–HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm"; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Srisawad Việt Nam–Chi nhánh Long Thành về việc đưa tài sản đảm bảo xe Honda Vario, biển số 60G1–110.55 vào để đảm bảo thanh toán nợ cho Công ty Srisawad.

2/ Buộc ông Bùi Văn T thanh toán cho Công ty TNHH Srisawad Việt Nam–Chi nhánh Long Thành số tiền 15.947.446 đồng.

Kể từ ngày 24/8/2023 cho đến khi thi hành án xong, ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Công ty TNHH Srisawad Việt Nam–Chi nhánh Long Thành tiếp tục tạm giữ Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 086565, cấp ngày 17/6/2020 của xe Honda Vario, biển số 60G1–110.55 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của ông Bùi Văn T;

Công ty TNHH Srisawad Việt Nam–Chi nhánh Long Thành có nghĩa vụ trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 086565, cấp ngày 17/6/2020 của xe Honda Vario, biển số 60G1–110.55 cho ông Bùi Văn T sau khi ông T thanh toán xong khoản nợ trên cho Công ty TNHH Srisawad Việt Nam–Chi nhánh Long Thành.

3/ Về án phí: Ông Bùi Văn T chịu 797.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, trả lại Công ty TNHH Srisawad Việt Nam–Chi nhánh Long Thành 399.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009640 ngày 14/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

4/ Công ty TNHH Srisawad Việt Nam–Chi nhánh Long Thành được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Bùi Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thùy Trang